

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1/ Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1966.

2/ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1966.

Người đại diện hợp pháp của ông H1 là bà Nguyễn Thị Kim A là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 06/8/2020.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Võ Văn H số tiền hui còn nợ là 87.000.000đ (*Tám mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Võ Văn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn H1 chưa trả xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Võ Văn H có nghĩa vụ nộp số tiền 1.087.500đ (*Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) nhưng ông

H có đơn xin miễn án phí do ông thuộc diện thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ nộp số tiền 1.087.500đ (*Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Nga**